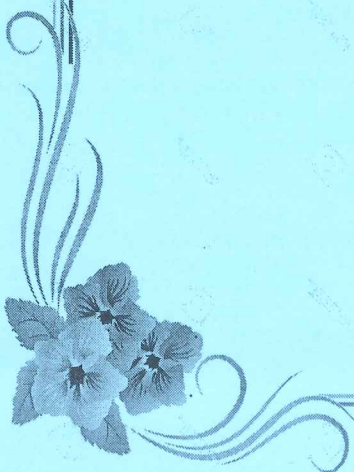
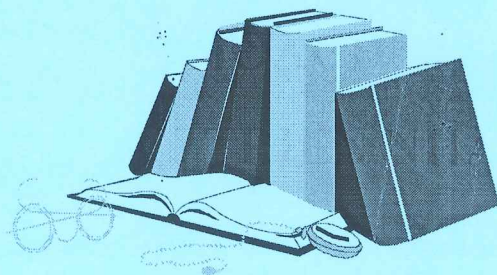


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI  
TRƯỜNG MẦM NON TÂN LỢI



**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**  
**GIAI ĐOẠN 2025-2030**



Số: 585/KH-TrMN

Tân Lợi, ngày 07 tháng 12 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**  
**GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội ban hành luật Giáo dục;

Căn cứ vào Nghị quyết số 218/2025/QH 15 ngày 26/6/2025 của quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ nghị định số 277/2025/NĐCP ngày 20/10/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định 1705/QĐ- TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Thông tư số 19/20218/TT-BGD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Tân Lợi về Đại hội Đảng bộ xã Tân Lợi lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế Trường Mầm non Tân Lợi xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 như sau:

## I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

### 1. Khái quát tình hình trường Mầm non Tân Lợi

Trường Mầm non Tân Lợi được thành lập từ ngày 19 tháng 8 năm 2004 theo Quyết định 13/2004/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú (cũ) và sau khi sát nhập chính quyền 2 cấp trường thành lập theo Quyết định số 111/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Tân Lợi tỉnh Đồng Nai (Mới) ngày 01 tháng 7 năm 2025, Trường có 02 điểm trường được đặt tại ấp Đồng Bia xã Tân Lợi ngay trung tâm của xã nên thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập.

Từ khi mới thành lập và sát nhập chính quyền 2 cấp cho đến nay, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Với phương châm lấy chất lượng dạy học làm mục tiêu phấn đấu trọng tâm của nhà trường, đồng thời không ngừng đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Những kết quả nhà trường đạt được trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng và triển khai kế hoạch của Trường Mầm non Tân Lợi được bám sát Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Đảng ủy xã Tân Lợi lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025-2030. Trường Mầm non Tân Lợi quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có uy tín của xã nhà.

### 2. Thực trạng của nhà trường

#### 2.1. Quy mô trường lớp

Năm học 2025-2026, toàn trường có 07 lớp/ 203 học sinh.

Lớp	Sĩ số HS	Nữ	Trẻ dân tộc	Nữ
Nhà trẻ	25	13	22	12
Mầm 1	22	11	14	6
Mầm 2	22	11	15	6
Chồi 1	30	14	21	8
Chồi 2	27	10	10	7
Lá 1	41	20	28	14
Lá 2	36	18	12	4
<b>Tổng</b>	<b>203</b>	<b>97</b>	<b>122</b>	<b>57</b>

#### 2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

**- Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025-2026:**

Số lượng biên chế				Tuổi đời			Trình độ			Hợp đồng	
Tổng số	BGH	GV	NVKT	<30	30-45	>45	ĐH	CD	TC	111	CMNV
19	3	15	1	3	15	1	18	1	0	7	2
18 nữ	3 nữ	15 nữ	1 nam	3 nữ	14 nữ	1 nữ	17 nữ	1 nữ	0 nữ	6 nữ	2 nữ

**3. Cơ sở vật chất**

**Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025-2026:**

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
Hội trường	1	71,28	Sửa chữa lại từ lớp học
Phòng giáo dục thể chất	1	57,72	Lấy lớp học sử dụng
Phòng giáo dục âm nhạc	1	57,72	Lấy lớp học sử dụng
Nhà bếp điểm chính	1	52,10	
Nhà kho	2	12,42	
Nhà bếp điểm lẻ	1	19,38	Chưa có kho bếp
Phòng Hiệu trưởng	1	23,76	Sửa chữa lại từ lớp học
Phòng phó Hiệu trưởng	2	23,76	Sửa chữa lại từ lớp học
Phòng hành chính quản trị	1	23,76	Sửa chữa lại từ lớp học
Phòng y tế	1	23,76	Sửa chữa lại từ lớp học
Phòng bảo vệ	1	15,21	Sửa chữa lại từ lớp học
Phòng dành cho nhân viên	1	57,72	Lấy lớp học sử dụng
Phòng học	7	57,72	2 phòng điểm lẻ xuống cấp
Nhà xe	1	87,75	
Sân tập	1	406	
Khu vui chơi vận động	1	3,799.20	
Khu vui chơi cát nước	1	298,92	
Vườn hoa của bé	1	145	
Vườn rau của bé	1	225,53	
Vườn cỏ tích	1	340,08	

**II. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH ĐỀM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC**

## **1. Bối cảnh bên trong:**

### **1.1. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương; có Chi bộ độc lập, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn, có trình độ chuyên môn vững vàng, đã qua đào tạo nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cao; nhiều giáo viên có kinh nghiệm, chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục STEAM trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **1.2. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất tại một số điểm lẻ đã xuống cấp; đồ dùng, đồ chơi trong lớp học chưa thật sự phong phú, đa dạng. Một số giáo viên mới ra trường phương pháp giảng dạy chưa linh hoạt, sáng tạo, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế.

## **2. Bối cảnh bên ngoài:**

### **2.1. Thời cơ**

- Trong những năm qua ngành Giáo dục xã Tân Lợi nói chung và cấp học mầm non nói riêng luôn quan tâm, chỉ đạo bậc học có nhiều đổi mới, sáng tạo, khoa học, công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên thiết thực, hiệu quả, công tác chỉ đạo sát sao, hướng dẫn tư vấn kịp thời, chất lượng đội ngũ có sự thay đổi lớn. Đội ngũ quản lý nhà trường có sự thay đổi trong công tác quản lý chỉ đạo hiệu quả, giáo viên tích cực sáng tạo, chất lượng giáo dục có nhiều khả năng quan trọng đã có những tác động không nhỏ đến cha mẹ học sinh nhân dân và chính quyền địa phương, có nhiều trường điểm thuận lợi để các trường có thể học tập lẫn nhau.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao và tiếp tục được nâng cao theo lộ trình. Cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị với nguồn kinh phí đáng kể; khuôn viên nhà trường được quy hoạch theo hướng đạt chuẩn quốc gia và còn quỹ đất để tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới.

Phần lớn cha mẹ trẻ quan tâm, phối hợp tích cực với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; nhà trường nhận được sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự tin nhiệm của phụ huynh.

### **2.2. Thách thức**

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ trẻ ngày càng cao đối với chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhu cầu gửi trẻ tăng nhanh trong khi đội ngũ giáo viên và phòng học chưa đáp ứng đầy đủ. Công tác đổi mới giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý,

giáo viên phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và khả năng sáng tạo; đồng thời chịu áp lực cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

### 2.3. Xác định vấn đề ưu tiên

Nhà trường xác định ưu tiên trọng tâm là đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn, xây dựng đầy đủ các phòng học và phòng chức năng (phòng tin học, ngoại ngữ, thư viện, âm nhạc, khu vệ sinh cho trẻ). Đồng thời, bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí biên chế phù hợp, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục STEAM trong hoạt động giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp, phấn đấu đạt quy mô tối thiểu 09 lớp; quy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phát đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030.

Tái công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia tháng 6 năm 2030.

## II: KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

**1. Tầm nhìn:** Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; giáo viên luôn năng động, sáng tạo có khát vọng vươn lên.

**2. Sứ mệnh:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh được phát triển toàn diện

### I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025-2030

#### 1. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất; đổi mới công tác quản trị nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2030. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ; củng cố duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp một; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý,

quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong đơn vị.

Tập trung huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Đến tháng 6 năm 2030 tái công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non: Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

## 2. Mục tiêu cụ thể:

### 2.1. Quy mô số lớp, số học sinh; CSVC; Nhân sự

#### a) Số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Lớp	2025 -2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Nhà trẻ	25	1	25	1	40	2	44	2	46	2
Mẫu giáo bé	44	2	50	2	50	2	50	2	50	2
Mẫu giáo nhỡ	57	2	50	2	55	2	75	3	55	2
Mẫu giáo lớn	77	2	70	2	60	2	66	2	90	3
<b>Tổng</b>	<b>203</b>	<b>7</b>	<b>195</b>	<b>7</b>	<b>205</b>	<b>8</b>	<b>235</b>	<b>9</b>	<b>241</b>	<b>9</b>

#### b) Biện pháp:

- Thành lập và củng cố Ban chỉ đạo “NTĐĐTĐT” từng năm học và xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Triển khai tuyên truyền tổ chức vận động học sinh đến trường, tập trung cao điểm từ đầu tháng 8 đến tháng 9 hàng năm.

- Kết hợp với các ban ngành đoàn thể phân công thành viên trong Ban chỉ đạo

đi sát từng thôn ấp, phối hợp thường xuyên với đơn vị trường học để vận động trẻ trong độ tuổi đến trường.

- Tổ chức giao việc điều tra, thống kê nắm chắc số trẻ trong độ tuổi và huy động trẻ đến trường cho từng tổ. Thực hiện nhiều hình thức linh hoạt để vận động nhân dân đưa con em đến trường

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục để thu hút học sinh ra lớp.

- Điều tra nắm chắc dân số trong độ tuổi trên địa bàn. Tổ chức điều tra, cập nhật đầy đủ danh sách trẻ trong độ tuổi mầm non theo từng thôn dân cư. Phân công giáo viên, nhân viên phụ trách từng địa bàn để theo dõi, cập nhật biến động số kịp thời. Phối hợp với ấp trưởng trưởng các thôn để vận động các gia đình chưa cho trẻ đến trường được đến lớp đúng độ tuổi đặc biệt là trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Tham mưu chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng xã hội tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân đưa trẻ đến trường.

- Chủ động báo cáo với chính quyền địa phương về kế hoạch tuyển sinh, điều kiện cơ sở vật chất, GV của nhà trường để đảm bảo huy động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu.

- Phối hợp với UBND xã, tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, ấp, các doanh nghiệp về chỉ tiêu tuyển sinh ở từng độ tuổi, và thời gian tuyển sinh để các bậc cha mẹ hiểu rõ để đưa trẻ đến trường nhập học đúng thời gian quy định.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: họp phụ huynh, loa truyền thanh, bảng tin, mạng xã hội (Zalo, Facebook...). Nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò, ý nghĩa của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với trẻ mầm non (miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập...).

### 3. Đội ngũ giáo viên giai đoạn 2025-2030.

#### a) Đội ngũ CB, GV, NV:

Các bộ phận	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV	Số lượng CB-GV-NV
Cán bộ quản lý	03	03	03	03	03
Giáo viên	15	15	18	18	20

Nhân viên văn thư	01	01	01	01	01
Kế toán	1	1	1	1	1
Nhân viên Y tế	1	1	1	1	1
Nhân viên cấp dưỡng	4	4	5	5	5
Nhân viên bảo vệ	2	2	2	2	2
Nhân viên phục vụ	1	1	1	1	1
<b>Tổng</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>32</b>	<b>34</b>	<b>34</b>

### b) Biện pháp:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè cho cán bộ, giáo viên.

Cùng với việc chú trọng rèn luyện phẩm chất, đạo đức nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên theo kế hoạch bồi dưỡng hè, chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Bồi dưỡng về công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của chương trình.

Bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao thực chất chất lượng giáo dục.

Thực hiện việc đánh giá giáo viên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 4. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

### a) Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Nội dung	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Tỷ lệ chuyên cần	-Trẻ 5 tuổi: 95% -Các độ tuổi còn lại: 91%	-Trẻ 5 tuổi: 96% -Các độ tuổi còn lại: 92%	-Trẻ 5 tuổi: 97% -Các độ tuổi còn lại: 92%	-Trẻ 5 tuổi: 98% -Các độ tuổi còn lại: 93%	-Trẻ 5 tuổi: 99% -Các độ tuổi còn lại: 95%
Tỷ lệ bé ngoan	87%	89%	89%	90%	91%

Tỷ lệ suy dinh dưỡng	Nhẹ cân: dưới 1,5%	Nhẹ cân: dưới 1,5%	Nhẹ cân: dưới 1,5%	Nhẹ cân: dưới 1%	Nhẹ cân: dưới 1%
	Thấp còi: dưới 2%	Thấp còi: dưới 2%	Thấp còi: dưới 2%	Thấp còi: dưới 1,5%	Thấp còi: dưới 1%
	Thừa cân, béo phì: dưới 1,5%	Thừa cân, béo phì: dưới 1,5%	Thừa cân, béo phì: dưới 1,5%	Thừa cân, béo phì: dưới 1,5%	Thừa cân, béo phì: dưới 1,5%

### b) Biện pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, động viên khuyến khích trẻ ăn hết suất; nhà trường phối hợp gia đình cho trẻ ăn nhiều bữa trong ngày, uống thêm sữa, ăn bổ sung các loại thực phẩm làm từ sữa, ăn thêm trái cây, trứng gà, kết hợp cho trẻ vận động phù hợp vừa sức.

- Đội ngũ nhân viên nấu ăn (cấp dưỡng) được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được hiệu trưởng khảo sát theo quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Hằng năm nhà trường cung cấp tài liệu văn bản cho đội ngũ nhân viên nấu ăn nghiên cứu và học tập, thực hiện khảo sát kiến thức an toàn thực phẩm và quy trình nấu ăn cho đội ngũ cấp dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

### 5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

#### 5.1. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý:

- Nhà trường tiếp xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ cơ sở. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao ý thức chấp hành của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, lưu trữ hồ sơ, báo cáo. Từng bước xây dựng môi trường quản lý hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, khách quan, đúng quy định. Lấy kết quả kiểm tra, đánh giá làm cơ sở để điều chỉnh, cải tiến hoạt động quản lý và chuyên môn.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý. Thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT và theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng thực chất

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Phân công lao động phù hợp với

năng lực, trình độ của từng CBQL, GV, NV nhằm nâng cao hiệu quả công tác và phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong nhà trường, về công khai các khoản thu theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, nội dung, hình thức công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Văn bản hợp nhất số 13/2024/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường MN.

- Hằng năm kiện toàn ban kiểm tra nội bộ nhà trường, tổ chức kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường theo định kỳ, báo trước, đột xuất theo quy định của Ngành và thực tế của nhà trường, có nhận xét, đánh giá xếp loại, tuyên dương và xử lý kịp thời; thiết lập đầy đủ hồ sơ chuyên môn từ CBQL đến tổ chuyên môn và giáo viên giảng dạy; lưu trữ hồ sơ quản lý nhà trường đầy đủ và khoa học.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường học hỏi, khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, khẩu phần ăn cho trẻ và các phần mềm quản lý khác cho hoạt động giáo dục mầm non.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các thành viên trong hội đồng tự đánh giá của nhà trường thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD. Sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng để thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng trường mầm non.

- Tăng cường các hình thức kiểm tra, dự giờ các hoạt động trên lớp: đột xuất, định kỳ, báo trước nhất là kiểm tra đột xuất, đi sâu kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chương trình GDMN mới ở các độ tuổi, nhất là những vấn đề giáo viên còn nhiều hạn chế; kịp thời góp ý, điều chỉnh, bổ sung cho giáo viên thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm; thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất. Chú trọng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nề nếp, kỷ cương trong nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Ứng dụng phần mềm quản lý trường mầm non trong quản lý trẻ, hồ sơ, tài chính, nhân sự. Sử dụng

hiệu quả các nền tảng số trong trao đổi thông tin, điều hành, họp trực tuyến. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ và công khai, minh bạch. Phát huy vai trò của tập thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, giám sát hoạt động của nhà trường. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định: tài chính, thu - chi, thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ, giáo viên.

### **5.2. Nhiệm vụ và giải pháp hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.**

- Tổ chức tự đánh giá đầy đủ các bước theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; có báo cáo tự đánh giá bảo đảm chất lượng, đúng quy trình và được ứng dụng phần mềm kiểm định chất lượng đã được trang bị trong công tác tự đánh giá.

- Thường xuyên bổ sung và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm tra, thanh tra.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để được bố trí các nguồn lực nhằm đảm bảo đủ các điều kiện xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình, kế hoạch được giao.

- Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong phạm vi nhà trường, công khai kết quả tự đánh giá trên trang thông tin điện tử nhà trường.

- Hàng năm hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và lưu minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí theo nội dung báo cáo đảm bảo nội hàm theo báo cáo mô tả.

- Có kế hoạch trình lên lãnh đạo UBND xã, phòng kinh tế hạ tầng theo những danh mục còn thiếu để đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo duy trì trường chuẩn quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí nhằm đưa ra các giải pháp duy trì và tái công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 6 năm 2030.

### **5.3. Nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động bảo đảm an toàn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

- Tổ chức tuyển sinh trực tuyến, khuyến khích cha mẹ trẻ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong việc đóng học phí, tiền ăn, các khoản dịch vụ hỗ trợ giáo dục, triển khai cài đặt App có chức năng thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ trong công tác quản lý (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý

bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện tham mưu xin chủ trương UBND Tân Lợi, Phòng kinh tế hạ tầng đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

- Bố trí nguồn kinh phí tự chủ mua sắm trang thiết bị máy tính, ti vi, kết nối internet, các phần mềm giáo dục, có kế hoạch bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

#### **5.4. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển đội ngũ.**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sự phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 70% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ, 100% giáo viên có bằng Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hàng năm đều được xếp loại Khá. Phấn đấu đến năm 2026-2030 đánh giá chuẩn CBQL xếp loại tốt.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn (đại học sư phạm mầm non), 50% có chứng chỉ Bậc 1 ngoại ngữ, 70% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ. 80% giáo viên có bằng Tin học. Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 55% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 35% giáo viên dạy giỏi cấp xã; 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 65% giáo viên được xếp loại khá, giỏi.

- Cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn. Giáo viên có kỹ năng tổ chức các hoạt động linh hoạt, sáng tạo, có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

#### **5.5. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; đầy đủ các phòng học, phòng chức năng kiên cố. Phấn đấu đến năm 2030 đảm bảo các phòng học, các phòng chức năng đúng theo quy định qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non Thông tư số Văn bản hợp nhất

14/2024/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 Thông tư ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011. Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi đủ theo quy định Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN. Bổ sung đàn, máy tính, phần mềm trò chơi, đồ chơi... tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư đồ chơi ngoài trời đáp ứng Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 Thông tư ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.

**\* Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030**

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
Hội trường	Phòng	1	75	Phòng học mới
Văn phòng	Phòng	1	50	Phòng mới
Phòng hiệu trưởng	phòng	1	13	Phòng mới
Phó hiệu trưởng	Phòng	2	13	Phòng mới
Phòng y tế	phòng	1	13	Phòng mới
Phòng hành chính	Phòng	1	13	Phòng mới
Phòng Tin học	Phòng	1	60	Phòng mới
Phòng làm quen ngoại ngữ	Phòng	1	60	Phòng mới
Phòng thư viện	Phòng	1	75	Phòng mới
Phòng giáo dục thể chất	Phòng	1	60	Phòng mới
Phòng giáo dục nghệ thuật	Phòng	1	60	Phòng mới
Phòng học điểm lẻ Thạch Màng	Phòng	4	57,72	Phòng mới
Xây dựng bếp ăn điểm thạch màng	Phòng	1	65	Phòng mới
Kho bếp tại điểm Thạch Màng	Phòng	2	12	Phòng mới
Hàng rào xung quanh trường (điểm chính)	Hàng rào	1	400	Xây mới

- Nhà trường tham mưu UBND xã Tân Lợi đầu tư xây cho trường 4 phòng học điểm lẻ Thạch Màng và 02 phòng chức năng, bếp ăn và điểm chính các phòng chức năng, Khu hiệu bộ, nhà kho hàng rào, 10 phòng tường bên trong, và mặt phía sau của phòng học, phòng bảo vệ để đảm bảo duy trì trường chuẩn Quốc gia.

- Hàng năm nhà trường mua bổ sung đồ dùng đồ chơi trong lớp học từ nguồn kinh phí hoạt động ngân sách nhà nước.

- Hàng năm nhà trường có kế hoạch xin chủ trương UBND xã Tân Lợi- Phòng Kinh tế hạ tầng đầu tư mua sắm trang thiết bị.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

#### **5.6. Nhiệm vụ và giải pháp quản lý tài chính:**

- Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính hiện hành, thu đủ, thu đúng các khoản tài chính theo quy định, chi đủ chi đúng theo nguyên tắc tài chính, không có khoản thu nào ngoài quy định. Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định, lưu giữ tốt các loại hồ sơ chứng từ.

- Hàng tháng, quý công khai nguồn tài chính tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Có kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động, sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học hàng năm của nhà trường.

- Căn cứ các văn bản qui định công tác thu-chi hàng năm. Xác định mục tiêu tài chính, tình hình tài chính của trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế tại địa phương.

- Thực hiện niêm yết, công khai kịp thời các nội dung theo qui định.

#### **5.7. Nhiệm vụ giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.**

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đạt vào năm 2030 và đổi mới Chương trình giáo dục mầm

- Phân công giáo viên đi điều tra trẻ trên địa bàn, thống kê chính xác các đối tượng trẻ 5 tuổi trên địa bàn và số trẻ ra lớp hàng năm. chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030 của địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện phát triển GDMN và

phổ cập trên địa bàn phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập; tham mưu ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ, CBQL, GV, nhân viên, cơ sở GDMN.

- Chủ động thực hiện các giải pháp rà soát số liệu trẻ 3-5 tuổi trong độ tuổi trên địa bàn, đảm bảo cập nhật, chính xác phục vụ công tác phổ cập. Huy động trẻ đến trường, lớp mầm non tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền đến CB-GV-NV và phụ huynh học sinh về Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo. Quyết định số 1705/QĐ-TTG ngày 31/12/2024 Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **5.8. Nhiệm vụ giải pháp hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia**

- Nhà trường chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng - đồ chơi tối thiểu dành cho GDMN được quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT để đảm bảo đủ 04 phòng học điểm lẻ Thạch Màng và các phòng chức năng (01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế, khu hiệu bộ làm việc, 01 nhà kho) ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu về kiểm định chất lượng giáo dục; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường duy trì đến năm học 2029-2030 trường phân đấu công nhận lại Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận lại đạt trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1, theo Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ.

- Hiệu trưởng tham mưu các cấp quản lý ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng Chương trình giáo dục Mầm non, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non

### **6. Kế hoạch triển khai thực hiện theo lộ trình:**

- Phương hướng, chiến lược phát triển trường mầm non Tân Lợi giai đoạn 2025 - 2030, được triển khai phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Đề nghị UBND xã, Phòng Văn hóa xã hội xã phê duyệt để thực hiện Phương hướng, chiến lược phát triển trường mầm non Tân Lợi giai đoạn 2025-2030.

- Niêm yết công khai Phương hướng, chiến lược phát triển trường mầm non Tân Lợi giai đoạn 2025 - 2030 tại phòng hội đồng và trên trang Website.

### **7. Xây dựng lộ trình:**

#### **\* Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2027.**

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Báo cáo lên cơ quan cấp trên xin kiến chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.

- Huy động trẻ trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp đạt từ 70-75%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ SDD thể nhẹ cân xuống dưới 0,2%. Duy trì tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95%, các độ tuổi còn lại đạt 90% trở lên.

- Trình độ đào tạo trên chuẩn của giáo viên đạt tỷ lệ 85%.

- Nâng cao trình độ tin học của giáo viên lên trên 80%; có chứng chỉ bậc 1 ngoại ngữ 10%; có chứng chỉ bậc 2 ngoại ngữ 75%; có 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Đạt 2/18GV đạt tỷ lệ 11,11%; Khá 12/18 GV đạt tỷ lệ 66,66%; Tốt 4/18GV đạt tỷ lệ 22,22%.

#### **\* Giai đoạn 2: Từ năm 2027-2030.**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Huy động trẻ trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp đạt từ 90% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- 100% trình độ trên chuẩn (CĐSPMN trở lên), 10% có chứng chỉ bậc 1 ngoại ngữ, 80% có chứng chỉ bậc 2 ngoại ngữ. 100% giáo viên có bằng Tin học. Có 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 2% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Duy trì tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95%, các độ tuổi còn lại đạt 90% trở lên. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 0,2%.

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên tỷ lệ 100%, trình độ trên chuẩn 90%.

- Giáo viên thành thạo trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy giáo án điện tử tỷ lệ 100%.

- Phát triển đảng viên trong nhà trường 13/32, tỷ lệ: 40,6%.
- Đánh giá chuẩn cán bộ quản lý hàng năm đều được xếp loại Tốt.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non : Đạt 0%; Khá 13/ 20 GV đạt tỷ lệ 65%; Tốt 9/20 GV đạt tỷ lệ 35%.
- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 05 năm tiếp
- Phần đầu đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.
- Đến tháng 6 năm 2030 tái công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

### 1. Hiệu trưởng:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng Văn hóa và Xã hội.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm. Cụ thể:

- + Ra quyết định thành lập Ban xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.
- + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn

### 2. Phó Hiệu trưởng:

- Giúp hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý công tác bán trú, theo dõi tài sản, cơ sở vật chất trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, cơ sở vật chất, từ đó đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục biến động về chất lượng giáo dục.

### 3. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham

gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn.

#### 4. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

#### 5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng năm, từng tháng, từng tuần. Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

Trên đây là phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của Trường Mầm non Tân Lợi. Trong quá trình thực hiện sẽ lập kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể từng năm và điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển chung của ngành và địa phương.

#### Nơi nhận:

- UBND xã Tân Lợi;
- Phòng VH- XH xã Tân Lợi;
- BDD cha mẹ học sinh;
- Các tổ chức đoàn thể trong trường;
- Website nhà trường.
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Lan**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ TÂN LỢI**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Tiến**